

Bình Định, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Số: 329 /TWQH- KHĐT&HTQT
V/v Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Phong – Da liễu Trung ương Quy Hòa.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 232/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 12/10/2017.

Địa chỉ: Cơ sở 1: Phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cơ sở 2: Số 1 Hoàng Xuân Hãn, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS. BS. Vũ Tuấn Anh

Điện thoại liên hệ: 0934890888 Email: drvtavn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ Nội khoa, bác sĩ Sản khoa, Bác sĩ Ngoại khoa, Bác sĩ Nhi khoa.

- Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ Y học cổ truyền.

- Điều dưỡng đa khoa, Hộ sinh.

- Kỹ thuật viên: Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Vật lý trị liệu.

- Y sĩ.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (phụ lục)

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 30

4. Chi phí hướng dẫn thực hành: 1.000.000đ/ tháng/ học viên (Một triệu đồng).

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KHĐT&HTQT.



Vũ Tuấn Anh

Bình Định, ngày 21 tháng 3 năm 2024



PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 329 /TWQH-KHĐT&HTQT ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Phong – Da liễu Trung ương Quy Hòa về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
I	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội				
1	Võ Thị Thanh Tâm	BSCKI	0012226/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
2	Phạm Thị Thuyền	Thạc sĩ	029627/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
II	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại				
1	Nguyễn Quốc Cường	Thạc sĩ	35778/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
2	Nguyễn Kế Lạc	BSCKII	000402/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
3	Đồng Trọng Tấn	BSCKI – Thạc sĩ	029626/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
III	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản				
1	Nguyễn Thị Thương	BSCKI	004574/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
2	Lê Quỳnh Trang	Thạc sĩ	009097/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
IV	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi				
1	Lê Ánh Diệu	BSCKII	0012233/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
2	Lê Thị Thom	BSCKI	0012236/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
V	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu				
1	Trần Phước Nghĩa	BSCKI	0012229/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	
2	Lê Thanh Nam	BSCKI	029628/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	
VI	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu				
1	Bùi Thị Hồng Nhụy	BSCKII	0012215/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	
2	Phan Nguyễn Phương Chung	BSCKI	0025734/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	
VII	Hướng dẫn thực hành Bác sĩ Y học dự phòng				
1	Tô Văn Dũng	BSCKI	0012227/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	
2	Võ Thị Thanh Tâm	BSCKI	0012226/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
3	Nguyễn Quốc Cường	Thạc sĩ	35778/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
4	Lê Thị Huệ	Thạc sĩ	041600/BYT-CCHN	Bác sĩ Y học dự phòng	
VIII	Hướng dẫn thực hành Bác sĩ Y học cổ truyền				
1	Lê Văn Trung	BSCKII	0011190/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	
IX	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng				
1	Đỗ Thị Tuyết Nga	ĐDCKI	0012321/BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	
2	Huỳnh Thị Thu Quy	ĐDCKI	0012320/BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
3	Cao Thị Diệu Hiền	ĐDCKI	0012322/BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	
4	Phan Đỗ Uyên Vi	ĐDCKI	17732/BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	
5	Lương Thị Ngọc Hoa	ĐDCKI	12306/BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	
X	Hướng dẫn thực hành Hộ sinh				
1	Nguyễn Thị Thương	BSCKI	004574/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
2	Lê Quỳnh Trang	BSCKI	009097/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
XI	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên xét nghiệm				
1	Hoàng Thị Thúy Hương	Thạc sĩ	0012212/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Xét nghiệm	
2	Nguyễn Thị Bình	Thạc sĩ	0012335/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
XII	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu				
1	Trần Ngọc Sơn	Bác sĩ	0012231/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	
2	Huỳnh Thanh Phương	CN VLTL	0012246/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	
XIII	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh.				
1	Nguyễn Trung Hiếu	BSCKII	0012219/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	
2	Phạm Thành Nam	BSCKI	0012220/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	
XIV	Hướng dẫn thực hành Y sĩ				
1	Võ Thị Thanh Tâm	BSCKI	0012226/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
2	Nguyễn Quốc Cường	Thạc sĩ	35778/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
3	Nguyễn Thị Thương	BSCKI	004574/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	
4	Lê Ánh Diệu	BSCKII	0012233/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
5	Bùi Thị Hồng Nhụy	BSCKII	0012215/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN PHONG – DA LIỄU TW QUY HÒA

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 329 /TWQH-KHĐT&HTQT ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Phong – Da liễu Trung ương Quy Hòa về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/ TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Phong – Da liễu Trung ương Quy Hòa lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện được các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN:

1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng của Bệnh viện Phong – Da liễu Trung ương Quy Hòa.

2. Thời gian thực hiện: Cả năm

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH:

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung (mỗi nội dung: 2-4 tiết):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện;

b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng.

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ Y khoa:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 3 tháng
- Khoa Nội tổng hợp: 2 tháng
- Khoa Ngoại: 2 tháng (chọn 1 trong 2 khoa: Ngoại tổng hợp, Ngoại KTC)
- Khoa Phụ sản: 2 tháng
- Khoa Nhi: 2 tháng
- Khoa Da tổng hợp: 1 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V, Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Nội khoa (có bằng chuyên khoa nội nhưng không nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hành nghề trong 24 tháng):

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 3 tháng
- Khoa Nội tổng hợp: 9 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ Ngoại khoa (có bằng chuyên khoa ngoại nhưng không nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hành nghề trong 24 tháng):

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 3 tháng
- Khoa Ngoại: 9 tháng (chọn 1 trong 2 khoa: Ngoại tổng hợp, Ngoại Kỹ thuật cao)

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XIX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ Sản khoa (có bằng chuyên khoa Phụ Sản nhưng không nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hành nghề trong 24 tháng):

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 3 tháng
- Khoa Phụ sản: 9 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục XII trong phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ Nhi khoa (có bằng chuyên khoa Nhi nhưng không nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hành nghề trong 24 tháng):

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 3 tháng
- Khoa Nhi: 9 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục III phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ Y học dự phòng:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 3 tháng

- Khoa Khám bệnh: 3 tháng (Phòng khám Nội: 1,5 tháng và phòng khám Ngoại: 1,5 tháng)

- Khoa Nội tổng hợp: 3 tháng

- Phòng khám Vacxin: 3 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Bác sĩ Y học dự phòng

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VII Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.7. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ y học cổ truyền:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 3 tháng

- Khoa Y học cổ truyền: 9 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền.

- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VI quy định Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.8. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng đa khoa.

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 1 tháng

- Khoa Nội: 2 tháng

- Khoa Ngoại: 1 tháng (chọn 1 trong 2 khoa: Ngoại tổng hợp, Ngoại KTC)

- Khoa Nhi: 1 tháng

- Khoa Da tổng hợp: 1 tháng

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục I, II Phụ lục XII, Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.9. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 1 tháng

- Khoa Phụ sản: 5 tháng

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XIII, Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.10. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 1 tháng
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh: 5 tháng

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục I Phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.11. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Xét nghiệm:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 1 tháng
- Khoa Vi sinh miễn dịch: 2,5 tháng
- Khoa Huyết học – Truyền máu: 2,5 tháng

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục II Phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.12. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 1 tháng
- Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu: 5 tháng

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục III Phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

2.13. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sĩ đa khoa

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức cấp cứu : 3 tháng
- Khoa Nội: 2 tháng
- Khoa Ngoại: 1 tháng (chọn 1 trong 2 khoa: Ngoại tổng hợp, Ngoại KTC)
- Khoa Phụ sản: 1 tháng
- Khoa Nhi: 1 tháng
- Khoa Da tổng hợp: 1 tháng

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục X, Thông tư 32/2023/TT- BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. *Người chịu trách nhiệm đào tạo:* Giám đốc Bệnh viện.

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại bệnh viện (trách nhiệm chung);
- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch;
- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo;
- Xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

2. *Người quản lý đào tạo:* Trưởng/ phó phòng Khoa học đào tạo và Hợp tác quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình lãnh đạo bệnh viện phê duyệt. Phối hợp với các trưởng/ phó khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo;
- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành;
- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên;
- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt;
- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của bệnh viện. Đề nghị hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết.

Danh sách người chịu trách nhiệm đào tạo và người quản lý đào tạo (*Phụ lục 2*).

3. *Người chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa:* Các trưởng/ phó khoa liên quan.

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa;
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn học viên;
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên;

4. *Nhiệm vụ của học viên :*

- Tham gia thực hành đủ thời gian như quy định.
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của bệnh viện; học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn/giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.
- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

5. *Nhiệm vụ của Phòng Khoa học đào tạo và Hợp tác quốc tế:*

- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các khoa.

- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành việc thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I Các biểu mẫu về thực hành khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Theo quy chế chi tiêu nội bộ.
- Dự trù kinh phí theo kế hoạch riêng.

hangbt.kcb_Bui Thu Hang_03/04/2024_15:55:14